



## **TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM SẢN PHẨM PHÁT LỘC HƯNG GIA**

**Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam**  
Phòng 1001 B, Tầng 10, Tháp B, Tòa nhà Handi  
Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3 771 5577 Fax: (024) 3 724 6446  
Chăm sóc khách hàng: (024) 3 724 6699  
www.aviva.com.vn; Wecare@aviva.com.vn

Chi nhánh: CN Dummy - Vietinbank  
Ngày minh họa: 21/06/2017

Phát Lộc Hưng Gia là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết chung của Aviva giúp Quý khách được bảo vệ tài chính trước các rủi ro không mong đợi xảy ra trong cuộc sống mà vẫn thực hiện được kế hoạch tiết kiệm, đầu tư và tích lũy tài sản an toàn và hiệu quả. Ngoài ra, với những đặc tính linh hoạt của Phát Lộc Hưng Gia, Quý khách có thể chủ động lập và điều chỉnh kế hoạch tài chính phù hợp với nhu cầu và điều kiện của Quý khách trong từng thời kỳ.

### **A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ SẢN PHẨM**

#### **QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

1. Quyền lợi đáo hạn: Quý khách được nhận toàn bộ Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn Hợp đồng
2. Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quý khách có quyền lựa chọn một trong hai quyền lợi bảo hiểm tử vong như sau:
  - Quyền lợi cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.
  - Quyền lợi nâng cao: Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.
3. Quyền lợi bảo hiểm do tai nạn
  - Quyền lợi bảo hiểm do tai nạn thông thường: Nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn thông thường, ngoài quyền lợi bảo hiểm tử vong nêu tại điểm 2, 100% Số tiền bảo hiểm nhưng không quá 5.000.000.000 (năm tỷ) đồng sẽ được trả thêm.
  - Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn giao thông công cộng: Nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn giao thông công cộng, ngoài quyền lợi bảo hiểm tử vong nêu tại điểm 2, 200% Số tiền bảo hiểm nhưng không quá 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng sẽ được trả thêm.

Nếu Người được bảo hiểm dưới 4 tuổi, vui lòng xem giới hạn quyền lợi bảo hiểm tại phần C. Quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng.

## CÁC ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM KHÁC

1. Kế hoạch tài chính linh hoạt và chủ động: Quý khách có thể:
  - Lựa chọn/Thay đổi lựa chọn Quyền lợi tử vong
  - Lựa chọn/Thay đổi Số tiền bảo hiểm
  - Lựa chọn/Thay đổi số phí bảo hiểm mỗi kỳ
  - Đóng thêm phí bảo hiểm để gia tăng đầu tư
  - Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng
  - Tạm ứng từ Giá trị giải ước
  - Tạm ngừng đóng phí
2. Gia tăng bảo vệ thông qua các sản phẩm hỗ trợ  
Quý khách có thể chủ động lựa chọn cho bản thân và gia đình một giải pháp tài chính, bảo hiểm toàn diện bằng việc tham gia thêm các Sản phẩm hỗ trợ như:
  - Miễn đóng phí bảo hiểm
  - Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em
  - Miễn đóng phí bảo hiểm do bệnh hiểm nghèo
  - Bảo hiểm tử kỳ
  - Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo mở rộng 2015
  - Hỗ trợ chi phí nằm viện
  - Hỗ trợ chi phí phẫu thuật

## CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA SẢN PHẨM

Phần còn lại của phí bảo hiểm sau khi khấu trừ Phí ban đầu sẽ được đưa vào Quỹ liên kết chung để đầu tư và hình thành Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được gia tăng theo Lãi suất tích lũy do có lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung. Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng hàng tháng. Quý khách có thể rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng từ sau Năm hợp đồng thứ hai trở đi.

Lãi suất tích lũy sẽ không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu tại bất kỳ thời điểm nào khi Hợp đồng đang có hiệu lực. Lãi suất cam kết tối thiểu của Hợp đồng là 4% trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên và 3% trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

## CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí ban đầu: là khoản phí được khấu trừ trước khi phân bổ Phí bảo hiểm định kỳ, Phí bảo hiểm đóng thêm vào Quỹ liên kết chung theo tỷ lệ dưới đây:

Năm phân bổ	1	2	3	4	5	6+
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ	55%	25%	15%	10%	6%	3%
Tính trên Phí bảo hiểm đóng thêm	10%	8%	6%	4%	3%	3%

2. Phí bảo hiểm rủi ro: là khoản phí để bảo đảm chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Hợp đồng (không bao gồm các Sản phẩm bổ trợ (nếu có), bằng Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro nhân với Số tiền bảo hiểm rủi ro. Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro được xác định trên cơ sở giới tính, tuổi, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm. Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro chuẩn có thể được thay đổi với sự chấp thuận của Bộ Tài chính.
3. Phí quản lý Hợp đồng: là khoản phí để duy trì và quản lý Hợp đồng. Quý khách được miễn Phí quản lý Hợp đồng trong Năm hợp đồng đầu tiên. Từ Năm hợp đồng thứ hai trở đi, Phí quản lý Hợp đồng hàng tháng là 20.000 (hai mươi ngàn) đồng và có thể tăng do có lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận nhưng không vượt quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng mỗi tháng trong mọi trường hợp.
4. Phí quản lý Quỹ liên kết chung: là khoản phí dùng để duy trì và quản lý Quỹ liên kết chung và bằng 1.5%/năm.
5. Phí chấm dứt Hợp đồng: được khấu trừ khi Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn, được xác định như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Tính trên Phí bảo hiểm cơ bản	100%	90%	80%	50%	20%	0%

Phí chấm dứt Hợp đồng có thể thay đổi theo quyết định của Aviva dựa trên tình hình kinh tế, thực tế triển khai sản phẩm và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

6. Phí rút tiền: là khoản phí mà Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu khi rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Phí rút tiền được tính bằng Phí chấm dứt Hợp đồng nhân với tỷ lệ giữa số tiền rút từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút nhưng không thấp hơn mức tối thiểu do Aviva quy định. Phí rút tiền tối thiểu là 100.000 đồng mỗi lần rút tiền trong 10 (mười) Năm hợp đồng đầu tiên và không áp dụng trong các Năm hợp đồng tiếp theo. Mức Phí rút tiền tối thiểu có thể được Aviva điều chỉnh do yếu tố lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận..

## B. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam. Giấy phép thành lập và hoạt động số 64 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 29/7/2011 Vốn điều lệ: 800 tỉ đồng. Trụ sở chính: tầng 10, tháp B, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội ĐT: (024) 3 7715577 www.aviva.com.vn; Wecare@aviva.com.vn	THÔNG TIN NHÂN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM Họ và tên: Mã số nhân viên tư vấn: Địa chỉ liên hệ:
--	--

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG: Khách hàng thông thường

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi bảo hiểm
Bên mua bảo hiểm:	Nguyễn Văn Nam	Nam	01/01/1980	37

### THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Định kỳ đóng phí: Năm

Phí bảo hiểm cơ bản (đồng): 20.000.000

Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quyền lợi cơ bản

Phí bảo hiểm dự kiến đóng thêm/năm (đồng): 0

	Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm định kỳ (đồng)
<b>Sản phẩm bảo hiểm chính:</b> Phát Lộc Hưng Gia	Nguyễn Văn Nam	10	10	1.000.000.000	20.000.000
<b>Sản phẩm bổ trợ:</b>					
<b>Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và sản phẩm bổ trợ</b>					20.000.000

	Năm	06 tháng
<b>Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ (đồng)</b>	20.000.000	10.000.000

### Ghi chú:

- Người được bảo hiểm chính là Người được bảo hiểm của Hợp đồng chính/sản phẩm bảo hiểm chính, Người được bảo hiểm bổ sung là Người được bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ.

- Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của Aviva. Phí bảo hiểm cho Quý khách có thể khác với minh họa ở trên, phụ thuộc vào tình trạng nghề nghiệp, sức khỏe và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm.

### C. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG

#### C1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG

Sản phẩm	Quyền lợi bảo hiểm	Giá trị của quyền lợi bảo hiểm (đồng)	Ghi chú
<b>Dành cho Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Hoàng Long</b>			
<b>Phát Lộc Hưng Gia</b>	Quyền lợi đáo hạn	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	
	QLBH tử vong	Bằng giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng	
	QLBH tử vong do tai nạn thông thường	1.000.000.000	Trả thêm ngoài QLBH tử vong.
	QLBH tử vong do tai nạn giao thông công cộng	2.000.000.000	Trả thêm ngoài QLBH tử vong.

**Chú ý:** Với sản phẩm Phát Lộc Hưng Gia, nếu NĐBH nhỏ tuổi, có một số giới hạn như sau:

Tuổi của Người được bảo hiểm khi tử vong	Giới hạn Số tiền bảo hiểm của QLBH tử vong	QLBH tử vong do tai nạn thông thường	QLBH tử vong do tai nạn giao thông công cộng
0	20% Số tiền bảo hiểm	20% Số tiền bảo hiểm (*)	40% Số tiền bảo hiểm (**)
1	40% Số tiền bảo hiểm	40% Số tiền bảo hiểm (*)	80% Số tiền bảo hiểm (**)
2	60% Số tiền bảo hiểm	60% Số tiền bảo hiểm (*)	120% Số tiền bảo hiểm (**)
3	80% Số tiền bảo hiểm	80% Số tiền bảo hiểm (*)	160% Số tiền bảo hiểm (**)
Từ 4 tuổi trở lên	100% Số tiền bảo hiểm	100% Số tiền bảo hiểm (*)	200% Số tiền bảo hiểm (**)
<i>Giới hạn bổ sung</i>		<i>(*) không quá 5.000.000.000 đồng</i>	<i>(**) không quá 10.000.000.000 đồng</i>

## C2. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHÍNH

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi bảo hiểm	Phí bảo hiểm		Phí ban đầu	Phí bảo hiểm phân bổ	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO			
		Phí bảo hiểm cơ bản	Phí BH đóng thêm			Với lãi suất cam kết tối thiểu			
						QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại
(*)	(*)	(*)	(*)	(**)	(*)	(**)	(**)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	37	20.000		11.000	9.000	1.000.000	2.490	6.815	0
2	38	20.000		5.000	15.000	1.000.000	2.672	19.712	1.712
3	39	20.000		3.000	17.000	1.000.000	2.842	35.032	19.033
4	40	20.000		2.000	18.000	1.000.000	3.016	51.823	41.823
5	41	20.000		1.200	18.800	1.000.000	3.193	69.939	65.939
6	42	20.000		600	19.400	1.000.000	3.380	88.339	88.339
7	43	20.000		600	19.400	1.000.000	3.596	107.075	107.076
8	44	20.000		600	19.400	1.000.000	3.817	126.139	126.140
9	45	20.000		600	19.400	1.000.000	4.041	145.554	145.554
10	46	20.000		600	19.400	1.000.000	4.274	165.314	165.314

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi bảo hiểm	GIÁ TRỊ MINH HỌA VỚI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN (KHÔNG ĐẢM BẢO)							
		Với lãi suất dự kiến 6%/năm				Với lãi suất dự kiến 8%/năm			
		QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại	QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại
(**)	(*)	(**)	(**)	(**)	(*)	(**)	(**)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	37	1.000.000	2.490	6.968	0	1.000.000	2.490	7.122	0
2	38	1.000.000	2.671	20.279	2.280	1.000.000	2.670	20.854	2.854
3	39	1.000.000	2.839	36.338	20.339	1.000.000	2.836	37.675	21.675

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang. Minh họa được in bởi hệ thống iSQS ngày 21/06/2017

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Văn Nam

Nhân viên tư vấn: Nguyễn Mai Anh

4	40	1.000.000	3.010	54.236	44.237	1.000.000	3.004	56.735	46.736
5	41	1.000.000	3.182	73.883	69.884	1.000.000	3.171	78.017	74.018
6	42	1.000.000	3.360	95.161	95.162	1.000.000	3.341	101.472	101.473
7	43	1.000.000	3.562	117.517	117.518	1.000.000	3.532	126.619	126.619
8	44	1.000.000	3.763	140.985	140.986	1.000.000	3.716	153.553	153.554
9	45	1.000.000	3.959	165.670	165.671	1.000.000	3.891	182.478	182.478
10	46	1.000.000	4.157	191.634	191.634	1.000.000	4.059	213.541	213.542

Các quyền lợi bảo hiểm khác	Với lãi suất cam kết tối thiểu	Với lãi suất dự kiến 6%/năm	Với lãi suất dự kiến 8%/năm
Quyền lợi đáo hạn	<b>165.314</b>	<b>191.634</b>	<b>213.541</b>
QLBH tử vong do tai nạn thông thường	1.000.000	1.000.000	1.000.000
QLBH tử vong do tai nạn giao thông công cộng	2.000.000	2.000.000	2.000.000

#### Ghi chú:

- (\*) Số liệu được tính tổng cộng cho từng Năm hợp đồng vào cuối năm.
- (\*\*) Số liệu được tính tại cuối Năm hợp đồng.
- Giá trị được minh họa với mức lãi suất dự kiến tối đa là 8%/năm.
- Lãi suất minh họa đã được khấu trừ Phí quản lý quỹ, Phí quản lý hợp đồng đã được khấu trừ khi minh họa Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- Số liệu minh họa và dựa trên giả định rằng phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ, đúng hạn; phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) được đóng cùng với phí bảo hiểm định kỳ của kỳ phí cuối cùng trong Năm hợp đồng.
- Giá trị hoàn lại và Quyền lợi bảo hiểm tử vong được làm tròn tới hàng ngàn đồng, các giá trị khác được hiển thị tới hàng ngàn đồng.

#### Lưu ý:

- 1) Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này nhằm giúp Quý khách hiểu rõ hơn về quyền lợi bảo hiểm và phí bảo hiểm. Để biết thêm chi tiết, Quý khách vui lòng đề nghị Nhân viên tư vấn tư vấn thêm và/hoặc tham khảo các điều khoản Hợp đồng bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

- 2) Phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo trợ là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của Aviva, *Phí bảo hiểm rủi ro đã được ước tính trên nghề nghiệp của Người được bảo hiểm*. Phí bảo hiểm áp dụng cho Quý khách có thể khác với minh họa ở trên, phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm.
- 3) Các số liệu trong tài liệu minh họa này được xác định tại thời điểm minh họa, trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- 4) Việc tham gia hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn, Quý khách không nên chấm dứt Hợp đồng vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong những năm đầu.

#### XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, xác nhận đã được Nhân viên tư vấn của Aviva có tên và mã số như trong tài liệu này phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn kế hoạch bảo hiểm, tích lũy phù hợp với nhu cầu, điều kiện của tôi; đồng thời đã được giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ về Tài liệu minh họa cũng như Điều khoản Hợp đồng của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
- Tôi hiểu các số liệu tính từ các giả định là không đảm bảo. Giá trị Tài khoản Hợp đồng trên thực tế phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra, do vậy có thể cao hơn, hoặc thấp hơn so với bản minh họa.
- Tôi hiểu hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực nếu Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ theo định kỳ trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không).

Chữ ký Bên mua bảo hiểm

Họ và tên:

Ngày/tháng/năm:

Nguyễn Văn Nam

21/06/2017

#### XÁC NHẬN CỦA NHÂN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM

Tôi, Nhân viên tư vấn ký tên dưới đây, cam kết đã phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn kế hoạch bảo hiểm, tích lũy phù hợp với nhu cầu, điều kiện của Bên mua bảo hiểm; đồng thời đã giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về nội dung Tài liệu minh họa cũng như Điều khoản Hợp đồng của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.

Chữ ký Nhân viên tư vấn:

Họ và tên:

Mã số:

Ngày/tháng/năm:

Nguyễn Mai Anh

100021

21/06/2017